

CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHO VAY THEO HẠN MỨC QUA KÊNH ĐỐI TÁC

Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức Qua Kênh Đối Tác (“**Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức**” này), cùng với Hồ sơ Đề Nghị Vay Theo Hạn Mức (“**Hồ Sơ Đề Nghị**”), thể hiện sự thoả thuận về cho vay giữa CIMB và Bên Vay. Bằng việc ký Hồ Sơ Đề Nghị, Bên Vay thừa nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và đồng ý chịu ràng buộc bởi các điều khoản và điều kiện của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này.

Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này áp dụng đối với Bên Vay là khách hàng cá nhân được giới thiệu theo thỏa thuận hợp tác giữa CIMB và đối tác là Công ty Cổ phần Công nghệ FinAxis, một công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109651899 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/05/2021 với địa chỉ trụ sở chính tại, Tầng 9, Tòa nhà Gold Tower, 275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (“**Đối Tác**”).

Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức được áp dụng đồng thời với các Điều Khoản và Điều Kiện Chung của CIMB áp dụng cho khách hàng cá nhân cũng như với bất kỳ điều khoản và điều kiện sản phẩm, dịch vụ nào khác áp dụng cho các sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho Bên Vay. Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức được đăng tải công khai tại website www.cimbbank.com.vn hoặc được cung cấp theo yêu cầu tại bất kỳ trung tâm giao dịch hoặc chi nhánh nào của CIMB. Trừ khi được quy định khác, nếu có sự khác biệt giữa Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức với các điều khoản và điều kiện khác đang được áp dụng cho Bên Vay, thì Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức sẽ được ưu tiên áp dụng.

Điều 1: GIẢI THÍCH VÀ ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ được định nghĩa dưới đây được áp dụng trong toàn bộ nội dung Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức và Hồ Sơ Đề Nghị, ngoại trừ trong phạm vi ngữ cảnh yêu cầu khác:

- 1.1. “Tài Khoản”** có nghĩa là tài khoản lương hoặc tài khoản thanh toán được Bên Vay mở tại CIMB để, ngoài các mục đích được phép khác, giải ngân và thanh toán gốc, lãi và phí cho Khoản Vay.
- 1.2. “Bên Vay”** có nghĩa là người ký Hồ Sơ Đề Nghị để vay từ CIMB, có tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu như được kê khai ở Hồ Sơ Đề Nghị, có sử dụng Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch mua sắm được phép.
- 1.3. “CIMB”** hoặc “**Ngân Hàng**” có nghĩa là Ngân Hàng Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên CIMB Việt Nam, có trụ sở tại Tầng 2, Toà nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam, mã số doanh nghiệp 0107574254 và bao gồm cả các chi nhánh, các bên kế thừa và các bên nhận chuyển nhượng của CIMB.

- 1.4. “Hạn Mức Vay”** có nghĩa là số tiền vay tối đa được duy trì trong Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức mà CIMB cấp cho Bên Vay để thanh toán cho các mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống.
- 1.5. “Khoản Vay”** có nghĩa là các khoản Bên Vay đề nghị vay và được chấp thuận bởi CIMB theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức này.
- 1.6. “Dư Nợ”** có nghĩa là toàn bộ số tiền nợ mà Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán cho CIMB từ việc đã sử dụng Hạn Mức Vay tại một thời điểm bất kỳ.
- 1.7. “Dư Nợ Cuối Kỳ”** có nghĩa là tổng số tiền Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán cho CIMB tính đến ngày sao kê.
- 1.8. “Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức”** có nghĩa là thời hạn duy trì của Hạn Mức Vay được CIMB cấp cho Bên Vay.
- 1.9. “Bảng Sao Kê”** có nghĩa là bảng liệt kê chi tiết củ tổng dư nợ trên Hạn Mức Vay phát sinh từ việc sử dụng Hạn Mức Vay của Bên Vay cần phải thanh toán cho CIMB, bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau: các giao dịch (Khoản Vay) phát sinh trong Kỳ Sao Kê, số tiền gốc, lãi, ngày đến hạn thanh toán và các thông tin khác do Ngân Hàng quy định.
- 1.10. “Ngày Sao Kê”** có nghĩa là ngày CIMB lập Bảng Sao Kê theo quy định của Ngân Hàng.
- 1.11. “Kỳ Sao Kê”** có nghĩa là khoảng thời gian CIMB lập Bảng Sao Kê, được tính từ ngày sau Ngày Sao Kê của kỳ liền trước đến hết Ngày Sao Kê của kỳ hiện tại.
- 1.12. “Ngày Đến Hạn Thanh Toán”** có nghĩa là ngày chậm nhất mà Bên Vay cần thanh toán Dư Nợ cho CIMB để không phải chịu lãi thanh toán trễ hạn.
- 1.13. “Tài Khoản Vay”** có nghĩa là tài khoản chuyên dùng được mở theo Khoản Vay tại CIMB, dùng để theo dõi Khoản Vay, ghi nhận các số tiền gốc và lãi cũng như để ghi nợ các khoản thanh toán hàng tháng.
- 1.14. “Thỏa Thuận Cho Vay”** hay “Thỏa Thuận Cho vay Theo Hạn Mức Tín Dụng” có nghĩa là toàn bộ các tài liệu bao gồm, Hồ Sơ Đề Nghị, Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức cùng các thỏa thuận, thông báo và thư xác nhận (dưới bất kỳ hình thức nào) liên quan đến Khoản Vay giữa Ngân Hàng và Bên Vay, tất cả có hiệu lực ràng buộc với Bên Vay.
- 1.15. “Đơn Vị Bán Hàng”** là đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ trên các nền tảng trực tuyến có thỏa thuận hợp tác với Đối Tác.
- 1.16. “Dữ Liệu Thống Kê”:** có nghĩa là các dữ liệu (thông tin vô danh) được tải/ thu thập từ điện thoại của Bên Vay, không bao gồm bất kỳ nội dung tin nhắn, nội dung cuộc gọi hay

thông tin cá nhân mang tính chất định danh. Dữ Liệu Thống Kê được thu thập sẽ được phân tích và sử dụng bởi CIMB, và đồng thời có thể được chia sẻ cho một số bên thứ ba nhất định để phục vụ cho mục đích đánh giá và kiểm soát rủi ro liên quan đến Khoản Vay và/hoặc cho việc sử dụng các dịch vụ khác của Bên Vay tại CIMB.

1.17. “Sự Kiện Vi Phạm” có nghĩa là bất kỳ sự kiện nào được liệt kê trong Điều 8.

1.18. “Ngày Làm Việc” có nghĩa là ngày (không phải là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam) mà Ngân Hàng mở cửa giao dịch kinh doanh bình thường tại Việt Nam.

1.19. “Công Ty Thông Tin Tín Dụng” là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng theo quy định của pháp luật và được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng.

Công Ty Thông Tin Tín Dụng theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức là Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296, đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007; trụ sở chính tại Phòng 1303B, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

1.20. “Công Ty Cổ Phần Thanh Toán Quốc Gia Việt Nam” hoặc **“NAPAS”** là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101517122, đăng ký lần đầu ngày 14/07/2004; trụ sở chính tại Tầng 17 và Tầng 18, tòa nhà Pacific Place, Số 83B Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

1.21. “Công Ty Cổ Phần Thanh Toán G” hoặc **“G-Pay”** là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép hoạt động dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108176464, đăng ký lần đầu ngày 06/03/2018; trụ sở chính tại tầng 2, tòa nhà N01A Golden land, 275 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

1.22. “OTP” (One Time Password) là mã xác thực, mật khẩu sử dụng một lần được CIMB gửi cho Bên Vay để xác nhận đồng ý đăng ký vay theo Hạn Mức Vay.

Điều 2: HẠN MỨC VAY, THỜI HẠN DUY TRÌ HẠN MỨC

2.1. Hạn Mức Vay sẽ được cấp một lần cho Bên Vay sau khi CIMB chấp thuận Hồ Sơ Đề Nghị và gửi thông báo phê duyệt Hạn Mức Vay đến Bên Vay. Hạn Mức Vay và Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức do CIMB toàn quyền phê duyệt được thể hiện tại Hồ Sơ Đề Nghị kèm Thỏa Thuận Cho Vay được hiện thị tại trang web nhúng do CIMB quản trị và điều hành trên ứng dụng của Đối Tác.

- 2.2. Bên Vay có thể sử dụng Hạn Mức Vay để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Đơn Vị Bán Hàng tại bất kỳ thời điểm nào với điều kiện Dư Nợ sau khi thực hiện giao dịch không được vượt quá Hạn Mức Vay và giá trị mỗi Khoản Vay không được thấp hơn số tiền giao dịch tối thiểu do CIMB quy định và thông báo đến Khách Hàng trong từng thời kỳ. (“Số Tiền Giao Dịch Tối Thiểu”). Để làm rõ, trường hợp Bên Vay đề nghị một Khoản Vay có giá trị nhỏ hơn Số Tiền Giao Dịch Tối Thiểu sẽ không được CIMB chấp thuận.
- 2.3. Căn cứ đánh giá hợp lý các rủi ro tín dụng liên quan đến Bên Vay dựa vào những thông tin mà Bên Vay cung cấp hoặc Ngân Hàng có được, Ngân Hàng có toàn quyền điều chỉnh Hạn Mức Vay tùy từng thời điểm và gửi thông báo cho Bên Vay về Hạn Mức Vay mới được điều chỉnh.
- 2.4. Mỗi Hạn Mức Vay sẽ có Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức là một (01) năm kể từ ngày CIMB phê duyệt Hạn Mức Vay. Sau thời hạn trên, nếu Bên Vay không gửi thông báo hoặc yêu cầu đóng Hạn Mức Vay được hiểu là Bên Vay muốn tiếp tục đăng ký sử dụng Hạn Mức Vay, CIMB sẽ đánh giá lại thông tin tín dụng của Bên Vay để tự động gia hạn Hạn Mức Vay thêm tối đa một (01) năm.
- 2.5. Trường hợp Hạn Mức Vay bị đóng và/hoặc Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức bị chấm dứt vì bất kỳ lý do nào, Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ cho CIMB.

Điều 3: KHOẢN VAY VÀ GIẢI NGÂN

- 3.1. Bên Vay đồng ý sử dụng mã OTP do CIMB cung cấp qua tin nhắn đến số điện thoại của Bên Vay đã đăng ký để xác nhận đồng ý vay cho mỗi Khoản Vay. Nội dung tin nhắn sẽ bao gồm các thông tin sau: Mã số Khoản Vay, giá trị Khoản Vay, lãi suất áp dụng, thời hạn vay và mã OTP để xác thực. Bên Vay xác nhận và đồng ý rằng bằng việc nhập mã xác thực OTP để xác nhận Khoản Vay, Bên Vay cam kết nhận nợ Khoản Vay vô điều kiện với thông tin được thể hiện tại tin nhắn nêu trên và tin nhắn đó được xem là khế ước nhận nợ được Bên Vay xác nhận (“**Khế Ước Nhận Nợ**”). Bên Vay có thể kiểm tra thông tin về các khế ước nhận nợ bằng cách liên hệ với CIMB thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng 24/7 1900 969696 hoặc kiểm tra tại lịch sử tin nhắn văn bản từ CIMB gửi đến số điện thoại mà Bên Vay đã đăng ký.
- 3.2. Giá trị của Khoản Vay là tổng giá trị hàng hóa/ dịch vụ và các loại phí áp dụng (nếu có) mà Bên Vay đăng ký trên ứng dụng của Đối Tác.
- 3.3. Bên Vay đồng ý rằng Khoản Vay sẽ được CIMB giải ngân bằng Việt Nam Đồng vào tài khoản của Đơn Vị Bán Hàng (đối với giá trị hàng hóa/dịch vụ đã chọn) và tài khoản của Đối Tác (đối với các khoản phí áp dụng trên Khoản Vay theo quy định từng thời kỳ).
- 3.4. Khoản Vay phải được giải ngân trước khi Thời Hạn Duy Trì Hạn Mức kết thúc.

- 3.5. Thời hạn của Khoản Vay được tính từ ngày CIMB giải ngân Khoản Vay thành công vào tài khoản do Bên Vay chỉ định cho đến hết thời hạn được Bên Vay lựa chọn trên ứng dụng của Đối Tác khi đăng ký Khoản Vay.
- 3.6. Bên Vay xác nhận và hiểu rõ vai trò của Đối Tác là đơn vị thực hiện dịch vụ xử lý dữ liệu và cung cấp nền tảng công nghệ, không phải là một bên tham gia quan hệ tín dụng giữa Bên Vay và CIMB dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4: SAO KÊ

- 4.1 Bảng Sao Kê sẽ được Ngân Hàng gửi đến Bên Vay vào Ngày Sao Kê thông qua ứng dụng của Đối Tác bằng phương thức giao diện lập trình ứng dụng (API), trong đó nêu chi tiết về các giao dịch phát sinh trong Kỳ Sao Kê đã được ghi nhận trên hệ thống của CIMB, bao gồm nhưng không giới hạn các khoản thanh toán, phí và lãi phát sinh, các khoản trả nợ, Dư Nợ Cuối Kỳ, Ngày Đến Hạn Thanh Toán và các thông tin khác do Ngân Hàng quy định. Ngân Hàng sẽ không phát hành Bảng Sao Kê cho Hạn Mức Vay nếu không có một giao dịch nào được ghi vào Tài Khoản Vay kể từ Bảng Sao Kê trước.
- 4.2 Việc Bên Vay không nhận được Bảng Sao Kê không cấu thành đầy đủ lý do chính đáng cho việc Bên Vay không thanh toán đúng hạn.

Điều 5: LÃI VÀ PHÍ

- 5.1. Lãi suất áp dụng cho việc tính lãi hàng ngày sẽ được tính theo năm dương lịch trên cơ sở mỗi năm có 365 ngày.
- 5.2. Lãi suất của mỗi Khoản Vay trong Hạn Mức Vay được phê duyệt được thể hiện tại Khế Ước Nhận Nợ.
- 5.3. Lãi sẽ được cộng dồn theo ngày, được tính trên cơ sở số dư thực tế của Khoản Vay và thời gian duy trì số dư nợ cho vay thực tế theo công thức:

$$\text{Số tiền lãi} = \sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất}) / 365$$

“Số dư thực tế”: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn hoặc số dư nợ gốc quá hạn tùy từng trường hợp.

“Số ngày duy trì số dư thực tế”: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

- 5.4. CIMB có quyền, tại bất kỳ thời điểm nào, thay đổi phương pháp tính, số lần tính và bất kỳ các điều khoản thanh toán nào bằng thông báo trước cho Bên Vay theo quy định tại Điều 16 dưới đây.
- 5.5. Bên Vay công nhận và đồng ý rằng nếu phương pháp tính dồn tích của CIMB có thể (i) làm cho nợ gốc và lãi của đợt thanh toán đầu tiên khác đi so với các kỳ còn lại và/hoặc

(ii) làm phát sinh một khoản dư nợ còn lại phải thanh toán vào đợt trả nợ cuối cùng thì số dư nợ này sẽ trở thành một phần của đợt trả nợ cuối cùng và phải được thanh toán cùng với đợt trả nợ cuối cùng.

Điều 6: HOÀN TRẢ KHOẢN VAY

- 6.1.** Bên Vay sẽ hoàn trả cho Ngân Hàng tất cả các khoản đến hạn phải trả cùng với lãi phát sinh và các khoản phí khác được áp dụng cho Khoản Vay vào ngày đáo hạn. Các khoản thanh toán sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.
- 6.2.** Nợ gốc và lãi của Khoản Vay sẽ được hoàn trả thành một hoặc nhiều đợt thanh toán ("**Khoản Hoàn Trả**") theo ngày thanh toán như đề cập trong thông báo của Ngân Hàng bằng cách ghi nợ Tài Khoản Vay của Bên Vay cho đến khi toàn bộ Khoản Vay được hoàn trả đầy đủ; Hạn Mức Vay khả dụng của Bên Vay sẽ được khôi phục bằng đúng số tiền Bên Vay đã thanh toán thành công cho CIMB.
- 6.3.** Bên Vay có nghĩa vụ chủ động kiểm tra thông tin về bảng sao kê, lịch thanh toán và số tiền thanh toán hàng tháng bằng cách liên hệ với CIMB thông qua tổng đài chăm sóc khách hàng 24/7 1900 969696 hoặc kiểm tra thông báo của CIMB được hiển thị trên ứng dụng của Đối Tác thông qua phương thức giao diện lập trình ứng dụng (API). Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay qua dịch vụ trung gian thanh toán của G-Pay hoặc qua các phương thức thanh toán khác được CIMB chấp nhận.
- 6.4.** Đối với mỗi Khoản Vay trong Hạn Mức Vay, CIMB sẽ áp dụng khoản thanh toán bất kỳ của Bên Vay vào việc thanh toán các loại phí, chi phí, nợ lãi, nợ gốc đến hạn theo thứ tự như sau và ưu tiên thu Khoản Vay theo ngày giải ngân xa nhất đến ngày giải ngân gần nhất:
 - (i) Khoản Vay gốc quá hạn;
 - (ii) Khoản Vay gốc trong hạn;
 - (iii) Lãi Vay quá hạn;
 - (iv) Lãi Vay trong hạn;
 - (v) Lãi đối với khoản vay gốc quá hạn và
 - (vi) Các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay.

Điều 7: CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN KHOẢN VAY

- 7.1** Bên Vay khẳng định và bảo đảm với CIMB rằng trong thời gian Khoản Vay còn hiện hữu, các thông tin do Bên Vay cung cấp cho CIMB đều đúng sự thật và chính xác về mọi khía cạnh và Bên Vay đã cung cấp đầy đủ các thông tin quan trọng liên quan đến tài sản hoặc tình hình tài chính của Bên Vay cũng như các thông tin có thể ảnh hưởng đến khả năng Bên Vay thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay.

7.2 Bên Vay có trách nhiệm:

- (i) cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến Khoản Vay để CIMB thực hiện thẩm định và quyết định cho vay.
- (ii) cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác thông tin và các tài liệu cần thiết khi CIMB yêu cầu để CIMB thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.
- (iii) kịp thời thông báo, cung cấp, cập nhật thông tin tình hình tài chính, việc làm và thu nhập cho CIMB khi có sự thay đổi hoặc khi Bên Vay có dấu hiệu suy giảm về tài chính có khả năng ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán đã cam kết trong Thỏa Thuận Cho Vay.

Điều 8: SỰ KIỆN VI PHẠM

Từng sự kiện sau đây sẽ là một Sự Kiện Vi Phạm:

- 8.1. Không thanh toán: Bên Vay không hoàn trả đầy đủ bất kỳ khoản tiền nào đến hạn phải trả cho CIMB vào ngày đến hạn;
- 8.2. Vi phạm nghĩa vụ: Bên Vay vi phạm bất kỳ cam kết hay nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 8.3. Khẳng định sai: Bất kỳ khẳng định nào do Bên Vay đưa ra hoặc các thông tin do Bên Vay cung cấp cho CIMB (dù qua lời nói hoặc bằng văn bản) là không đúng sự thật hoặc không chính xác hoặc có thể gây ra hiểu lầm ở bất kỳ khía cạnh quan trọng nào;
- 8.4. Bất hợp pháp: Khoản Vay được sử dụng cho mục đích bất hợp pháp hoặc việc cung cấp hay tiếp tục cung cấp Khoản Vay sẽ dẫn đến việc CIMB vi phạm bất kỳ quy định pháp luật nào của Việt Nam;
- 8.5. Sự kiện bất lợi nghiêm trọng: bất kỳ sự kiện nào xảy ra (bao gồm cả việc Bên Vay bị cơ quan có thẩm quyền điều tra hình sự vì bất kỳ lý do nào), mà theo ý kiến của CIMB, có thể ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tài sản hoặc điều kiện tài chính của Bên Vay hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 8.6. Bên Vay chết, bị tuyên bố là đã chết hoặc mất tích, bị phá sản hoặc thừa nhận mình không còn khả năng trả nợ cho bất kỳ chủ nợ nào;
- 8.7. Hạn chế về tinh thần, sức khỏe, năng lực hành vi: Nếu Bên Vay có tinh thần không minh mẫn hoặc không thể nhận thức, điều khiển hành vi của mình hoặc bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi hoặc mất hay giảm sút nghiêm trọng về sức khỏe;

- 8.8. Bất kỳ lệnh, hành động sung công, tịch biên hoặc thi hành nào của bất kỳ cơ quan thẩm quyền nào làm ảnh hưởng đến tài sản của Bên Vay hoặc khả năng thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Thỏa Thuận Cho Vay;
- 8.9. Vi phạm chéo: bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay đối với CIMB (ngoại trừ khoản nợ theo Thỏa Thuận Cho Vay này) không được thanh toán khi đến hạn hoặc khi kết thúc một thời hạn ân hạn;
- 8.10. Bên Vay không còn cư trú tại Việt Nam;

Điều 9: QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG KHI XÂY RA SỰ KIỆN VI PHẠM

Khi xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm, CIMB có quyền tiến hành bất kỳ hoặc toàn bộ các hành động sau:

- 9.1. Tuyên bố rằng toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào của Khoản Vay đang còn dư nợ, cùng với lãi tích lũy, và toàn bộ các khoản khác được tích lũy hoặc chưa thanh toán theo Thỏa Thuận Cho Vay là lập tức đến hạn thanh toán và theo đó Bên Vay lập tức phải thanh toán các khoản này; đồng thời từ chối cấp hoặc dừng cấp Khoản Vay, chấm dứt/ dừng giải ngân, đóng Hạn Mức Vay. CIMB sẽ gửi thông báo đến Bên Vay về việc chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn này theo hình thức quy định về thông báo và trao đổi từ CIMB. Nội dung thông báo chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn tối thiểu bao gồm thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
- 9.2. Phong tỏa Tài Khoản và/hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Bên Vay tại CIMB, và tiến hành ghi nợ bất kỳ số dư có nào trên các tài khoản nói trên để thanh toán cho bất kỳ khoản nào Bên Vay còn nợ CIMB mà không cần thông báo. Nếu đồng tiền trên các tài khoản nói trên không phải là Đồng Việt Nam thì CIMB sẽ được quyền chuyển đổi đồng tiền đó sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái đang áp dụng tại CIMB.
- 9.3. Sử dụng khoản thanh toán bất kỳ của Bên Vay (bất kể Bên Vay có chỉ thị khác đi hoặc cho mục đích khác) cho việc thanh toán bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào của Bên Vay đối với CIMB;
- 9.4. Thông báo và cung cấp thông tin về việc Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (bao gồm cả cơ quan công an, cơ quan thuế, cơ quan thông tin tín dụng), người sử dụng lao động của Bên Vay, các công ty thu hồi nợ và bên thứ ba bất kỳ có liên quan theo quyết định của CIMB. Bên Vay đồng ý rằng CIMB có thể tiến hành các công việc này mà không cần phải thông báo cho Bên Vay;
- 9.5. Tiến hành bán một phần hoặc toàn bộ Khoản Vay của Khách Hàng đang còn dư nợ, cùng với lãi tích lũy, và toàn bộ các khoản lãi phạt/ phí khác được tích lũy hoặc chưa

thanh toán cho bất kỳ bên mua nợ được phép nào do CIMB quyết định. CIMB sẽ thông báo cho Bên Vay về việc việc bán nợ chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ ngày CIMB ký kết đồng mua, bán nợ với bên mua nợ được phép.

- 9.6. Khởi kiện lên tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Bên Vay trả khoản tiền chưa thanh toán cho CIMB;
- 9.7. Các quyền khác theo quy định của Thỏa Thuận Cho Vay và pháp luật Việt Nam.

Điều 10: NỢ QUÁ HẠN VÀ LÃI QUÁ HẠN, CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

- 10.1. Nếu Bên Vay không thanh toán đầy đủ cho CIMB bất kỳ khoản tiền nào khi đến hạn thanh toán nghĩa vụ gốc lãi, số dư nợ gốc không được trả nợ đúng hạn sẽ được coi là nợ quá hạn ("**Dư Nợ Quá Hạn**") và
- 10.2. CIMB sẽ áp dụng một lãi suất quá hạn không vượt quá 150% trên mức lãi suất áp dụng đối với Dư Nợ Quá Hạn, được tính từ ngày ngay sau ngày đến hạn. Dư Nợ Quá Hạn được tính là tổng các số tiền gốc quá hạn chưa được thanh toán của Khoản Vay.
- 10.3. CIMB không áp dụng lãi suất quá hạn đối với tiền lãi quá hạn.
- 10.4. Bên Vay có thể theo dõi thông tin về Dư Nợ Quá Hạn theo thông báo chuyển nợ quá hạn bằng tin nhắn được CIMB gửi đến số điện thoại đã đăng ký của Bên Vay. Nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ bao gồm thông tin về số Dư Nợ Quá Hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
- 10.5. CIMB có thể áp dụng các khoản phí và lệ phí liên quan đến Khoản Vay, được quy định tại Biểu Phí Cho Vay Theo Hạn Mức CIMB tùy từng thời điểm, CIMB có quyền thay đổi các khoản phí và lệ phí này vào bất kỳ lúc nào theo cách thức được quy định tại Điều 20.2.
- 10.6. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng xem xét và toàn quyền quyết định tùy từng thời điểm theo quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở đề nghị của Bên Vay. Ngân Hàng sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả được nợ đúng hạn theo Thỏa Thuận Cho Vay và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ theo quy định tại Điều 9.1 trên đây.

Điều 11: TRẢ NỢ TRƯỚC HẠN VÀ HỦY KHOẢN VAY

Bên Vay theo đây đồng ý rằng CIMB không áp dụng hình thức trả nợ trước hạn đối với các Khoản Vay đối với sản phẩm cho vay theo hạn mức.

Điều 12: GHI NỢ VÀ BỒI THƯỜNG

- 12.1.** Bên Vay theo đây đồng ý rằng CIMB được phép ghi nợ Tài Khoản hoặc bất kỳ tài khoản nào khác của Bên Vay tại CIMB để hoàn trả bất kỳ khoản nào đến hạn phải trả cho CIMB.
- 12.2.** Bên Vay cam kết sẽ bồi thường cho CIMB tất cả các chi phí, phí tổn, tổn thất và thiệt hại (kể cả phí luật sư và các khoản phí pháp lý khác) mà CIMB phải chịu do Bên Vay không thực hiện đúng bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay.
- 12.3.** Tất cả các khoản sẽ được Bên Vay thanh toán cho CIMB trên cơ sở không có khấu trừ, yêu cầu thanh toán, thuế, khấu lưu hoặc điều kiện gì dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi pháp luật hiện hành quy định Bên Vay phải khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thỏa mãn điều kiện như nói trên, và trong trường hợp này khoản tiền Bên Vay phải trả sẽ được tăng đến mức cần thiết sao cho bảo đảm rằng CIMB nhận được một khoản có giá trị không bị khấu trừ, yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc sử dụng để thỏa mãn điều kiện như nói trên, bằng với khoản mà CIMB lẽ ra sẽ nhận nếu không thực hiện khấu trừ, đáp ứng yêu cầu thanh toán, nộp thuế, trích khấu lưu hoặc thỏa mãn điều kiện như nói trên.

Điều 13: SỬ DỤNG VỐN VAY

- 13.1.** Bên Vay công nhận và đồng ý rằng vốn vay sẽ được sử dụng cho mục đích ghi trong Hồ Sơ Đề Nghị trong suốt thời hạn của vốn vay và Bên Vay đồng ý sẽ cung cấp tất cả mọi thông tin về những thay đổi quan trọng trong việc sử dụng vốn vay hoặc theo yêu cầu của CIMB.
- 13.2.** Bên Vay cam kết sử dụng vốn vay cho các mục đích được pháp luật Việt Nam cho phép. Tại bất kỳ thời điểm nào, CIMB có quyền yêu cầu Bên Vay cung cấp các thông tin về việc sử dụng vốn vay hoặc tiến hành điều tra vì mục đích nói trên và Bên Vay có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời và chính xác các thông tin liên quan đến việc sử dụng vốn vay của Bên Vay cho CIMB.
- 13.3.** Bên Vay đồng ý rằng CIMB có quyền thu hồi Khoản Vay trước hạn trong trường hợp mục đích sử dụng vốn vay đã đăng ký không được thực hiện thành công. CIMB sẽ gửi tin nhắn thông báo cho Bên Vay đến số điện thoại đã đăng ký của Bên Vay sau khi việc thu hồi Khoản Vay trước hạn được thực hiện.

Điều 14: TRƯỜNG HỢP BÊN VAY QUA ĐỜI HOẶC KHÔNG CÒN LƯU TRÚ TẠI VIỆT NAM

Bên Vay công nhận và đồng ý rằng nếu Bên Vay qua đời trước khi toàn bộ Khoản Vay được hoàn trả đầy đủ, hoặc Bên Vay hoàn toàn không có khả năng lao động vì bất kỳ lý do gì hay không còn cư trú tại Việt Nam, thì nghĩa vụ trả nợ của Bên Vay sẽ được những người thừa kế hoặc các bên quản lý tài sản hoặc những người được ủy quyền hợp pháp của Bên Vay tiếp nhận hoặc sẽ được trừ vào tài sản của Bên Vay bất kể các tài sản đó đang được để tại chỗ của hoặc đang thuộc quyền quản lý của bất kỳ chủ thể nào. Bên Vay theo đây cam kết

bảo đảm rằng các chủ thể nói trên sẽ được thông báo hợp lệ và đồng ý với thỏa thuận này ngay khi CIMB chấp nhận cho vay Khoản Vay. CIMB sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hành động nào CIMB có thể thực hiện liên quan đến các chủ thể nói trên hoặc đến các tài sản của Bên Vay cho mục đích hoàn trả Khoản Vay.

Điều 15: TIẾT LỘ THÔNG TIN

15.1. Bên Vay đồng ý và xác nhận rằng CIMB được phép tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Bên Vay (bao gồm nhưng không giới hạn, thông tin liên quan đến các giao dịch, thông tin liên quan đến Khoản Vay, tình hình tài chính, (các) tài khoản và các dịch vụ), dữ liệu thông kê cho bất kỳ hoặc tất cả những chủ thể sau:

- (i) Bất kỳ bên nhận chuyển nhượng nào của CIMB trên thực tế hoặc theo dự kiến, hoặc bên tham gia hoặc bên tham gia thứ cấp hoặc bên nhận chuyển giao bất kỳ quyền nào của CIMB liên quan đến Bên Vay theo nghĩa vụ bảo mật đối với CIMB hoặc bất kỳ thành viên nào thuộc tập đoàn CIMB Group;
- (ii) Trụ sở, văn phòng, chi nhánh, công ty con, công ty thành viên hoặc công ty liên kết của CIMB (“các thành viên tập đoàn CIMB Group”), nhân viên hoặc đại lý nào của CIMB;
- (iii) Bất kỳ kiểm toán viên hoặc cố vấn chuyên môn nào của CIMB hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn CIMB Group nào có nghĩa vụ bảo mật đối với CIMB hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn CIMB Group nào;
- (iv) Bất kỳ đối tác liên kết, đại lý hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ bên thứ ba nào của CIMB hoặc của bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn CIMB Group nào có nghĩa vụ bảo mật đối với CIMB hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn CIMB Group nào;
- (v) Bất kỳ cơ quan có thẩm quyền liên quan nào hoặc chủ thể khác có thẩm quyền về mặt pháp lý hoặc luật định mà CIMB có toàn quyền cho là cần thiết hoặc phải thực hiện tại từng thời điểm;
- (vi) Bất kỳ chủ thể nào khi CIMB được yêu cầu phải tiết lộ thông tin theo giấy gọi ra tòa hoặc thủ tục tố tụng khác được đưa ra bởi tòa án của bất kỳ quốc gia nào;
- (vii) Bất kỳ chủ thể nào khi CIMB được yêu cầu phải tiết lộ thông tin theo pháp luật của bất kỳ quốc gia nào; và bất kỳ cơ quan có thẩm quyền trong nước hoặc nước ngoài nào mà CIMB hoặc bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn CIMB Group có thỏa thuận hay thu xếp, theo đó, yêu cầu tiết lộ thông tin Bên Vay hoặc thông tin Tài Khoản Bên Vay, cho dù việc tiết lộ này được thực hiện bởi CIMB hoặc thông qua Thành Viên Tập Đoàn CIMB;

15.2. Bên Vay cũng đồng ý và xác nhận rằng bất kỳ Thành Viên Tập Đoàn CIMB Group nào đều có thể chuyển đổi bất kỳ thông tin nào nói trên cho bất kỳ bên nào nêu trên mà Thành Viên Tập Đoàn CIMB Group đó được phép tiết lộ thông tin cho bên đó dù địa điểm kinh doanh chính của bên đó nằm ngoài quốc gia thành lập của Bên Vay hoặc toàn bộ hoặc

một phần thông tin đó sau khi tiết lộ sẽ được bên đó tập hợp, giữ, xử lý hoặc sử dụng bên ngoài quốc gia cư trú của Bên Vay.

15.3. Bên Vay cũng đồng ý và xác nhận rằng CIMB được phép cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng mà CIMB đang là tổ chức tham gia. Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp bao gồm dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Bên Vay tại CIMB đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

Trường hợp Công Ty Thông Tin Tín Dụng bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng, CIMB sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Bên Vay cho Công Ty Thông Tin Tín Dụng và Bên Vay đồng ý rằng thông tin tín dụng của Bên Vay tại Công Ty Thông Tin Tín Dụng được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. CIMB sẽ thông báo với Bên Vay về việc xử lý thông tin tín dụng của Bên Vay trong thời hạn tối đa mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày CIMB nhận được thông báo của Công Ty Thông Tin Tín Dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.

Điều 16: THÔNG BÁO VÀ TRAO ĐỔI LIÊN LẠC TỪ NGÂN HÀNG

16.1. Bất kỳ thông báo, thư từ hoặc trao đổi liên lạc nào khác từ CIMB đến Bên Vay có thể được thực hiện theo bất kỳ hình thức nào quy định dưới đây đến địa chỉ, số điện thoại/faxemail (nếu có) ghi trong Hồ Sơ Đề Nghị hoặc thông báo tại trang web nhúng do CIMB quản trị và điều hành trên ứng dụng của Đối Tác, và sẽ được xem là có hiệu lực như được quy định:

- (i) trong trường hợp được lập thành văn bản và giao tận tay hoặc gửi chuyển phát nhanh, vào ngày giao;
- (ii) trong trường hợp gửi bằng fax, vào ngày nhận được bản fax theo hình thức có thể đọc được;
- (iii) trong trường hợp gửi bằng thư có xác nhận hoặc thư bảo đảm (thư hàng không nếu gửi ra nước ngoài) hoặc gửi bằng phương thức tương tự (có hồi báo), vào ngày giao thư hoặc ngày cố gắng giao thư; hoặc
- (iv) trong trường hợp gửi bằng email (nếu có) tin nhắn thông báo tại trang web nhúng do CIMB quản trị và điều hành trên ứng dụng của Đối Tác, hoặc gửi qua các phương tiện điện tử khác, vào ngày gửi đi, trừ khi ngày gửi (hoặc ngày cố gắng gửi) hoặc ngày nhận, tùy từng trường hợp, không phải là một Ngày Làm Việc hoặc thư từ được gửi (hoặc cố gắng được gửi) hoặc được nhận, tùy trường hợp, sau giờ làm việc vào một Ngày Làm Việc, trong trường hợp này thư từ sẽ xem là được gửi và có hiệu lực vào Ngày Làm Việc sau đó.
- (v) trong trường hợp công bố trên website của CIMB tại địa chỉ: www.cimbbank.com.vn 30 ngày kể từ ngày công bố trên website;

- 16.2. CIMB sẽ không có nghĩa vụ phải đảm bảo việc Bên Vay thực tế đã nhận được thông báo/thư từ/trao đổi liên lạc đó.

Điều 17: CHỈ THỊ VÀ TRAO ĐỔI LIÊN LẠC TỪ BÊN VAY

- 17.1. Bên Vay cho phép CIMB thực hiện các hoạt động mà CIMB cho là phù hợp theo các chỉ thị của Bên Vay đưa ra cho CIMB. Các chỉ thị của Bên Vay có thể được Bên Vay thông báo hoặc đưa ra cho CIMB tại từng thời điểm thông qua phương thức giao diện lập trình ứng dụng (API) từ ứng dụng của Đối Tác, thư, email (nếu có), điện thoại hoặc fax. CIMB có thể (nhưng không bắt buộc) yêu cầu ghi chỉ thị thành hay gửi chỉ thị theo mẫu cụ thể hoặc yêu cầu xác nhận chỉ thị bằng văn bản hoặc có các yêu cầu khác trước khi CIMB thực hiện theo các chỉ thị đó.
- 17.2. Bên Vay đồng ý rằng mọi chỉ thị, thông báo, chấp nhận hoặc trao đổi liên lạc do Bên Vay gửi đến CIMB sẽ ràng buộc Bên Vay. Bên Vay cũng đồng ý thêm rằng bằng việc gọi điện thoại đến hoặc nhận điện thoại từ CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào được CIMB ủy quyền, CIMB hoặc bên thứ ba được CIMB ủy quyền có toàn quyền ghi âm nội dung trao đổi của Bên Vay qua điện thoại. Bên Vay đồng ý rằng nội dung trao đổi được ghi âm như nói trên có thể được CIMB hoặc bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng cho bất kỳ mục đích gì, kể cả trường hợp được dùng làm bằng chứng trong thủ tục tố tụng, kiện tụng tại tòa án hoặc vụ việc hành chính. Bên Vay đồng ý rằng CIMB có thể tính phí hoặc các chi phí khác để xử lý chỉ thị cho Bên Vay đưa ra qua điện thoại.
- 17.3. Tuy nhiên, CIMB bảo lưu quyền từ chối chấp nhận các chỉ thị đó mà không cần giải thích lý do. Trường hợp CIMB chấp nhận các chỉ thị bằng thư, email (nếu có) điện thoại, fax hoặc phương thức giao diện lập trình ứng dụng (API) thông qua ứng dụng của Đối Tác thì CIMB có thể hoàn toàn căn cứ vào các chỉ thị đó nếu nhân viên nhận chỉ thị của CIMB tin rằng tại thời điểm đó các chỉ thị đã được đưa ra bởi Bên Vay hoặc thay mặt Bên Vay và các chỉ thị đều được ủy quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, bất kể các chỉ thị đó không được đưa ra như vậy hoặc không được ủy quyền hợp lệ, chính xác và đầy đủ, cũng như bất kể việc xác nhận sau đó của Bên Vay có thể khác với nội dung các chỉ thị đó về bất kỳ khía cạnh nào.
- 17.4. Bên Vay theo đây đồng ý và cam kết sẽ bồi thường cho CIMB và bảo đảm CIMB được bồi thường đối với mọi tổn thất, khiếu nại, hành động, thủ tục tố tụng, yêu cầu, thiệt hại, chi phí và phí tổn (kể cả các khoản phí và chi phí pháp lý) mà CIMB phải chịu trực tiếp hoặc gián tiếp, dưới bất kỳ tính chất nào và dù phát sinh bằng bất kỳ cách nào, là hậu quả của hoặc do việc CIMB tuân thủ và hành động theo các chỉ thị bằng thư, email, điện thoại hoặc fax nhận từ Bên Vay.

Điều 18: PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG

Bên Vay đồng ý sẽ bồi thường cho CIMB mọi khoản phí, chi phí và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào phát sinh do Bên Vay không tuân thủ Thỏa Thuận Cho Vay, bao gồm cả các khoản chi phí pháp lý, luật sư, chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến Thỏa Thuận Cho Vay.

Điều 19: QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN VÀ CÁC LUẬT KHÁC

- 19.1.** Dù có bất kỳ quy định trái ngược nào khác trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức, CIMB không có nghĩa vụ thực hiện hoặc bỏ qua không thực hiện bất kỳ việc gì nếu việc đó sẽ, hoặc có thể theo ý kiến hợp lý của CIMB, tạo thành hành vi vi phạm bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với CIMB.
- 19.2.** Bên Vay phải cung cấp ngay lập tức cho CIMB tất cả mọi thông tin và tài liệu và Bên Vay đang giữ, bảo quản hoặc kiểm soát theo yêu cầu hợp lý của CIMB để CIMB tuân thủ bất kỳ luật hoặc quy định nào về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại được áp dụng đối với CIMB.
- 19.3.** Bên Vay đồng ý rằng CIMB có thể tiết lộ bất kỳ thông tin nào liên quan đến Bên Vay cho bất kỳ cơ quan thi hành luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án nào trong trường hợp pháp luật áp dụng có yêu cầu.
- 19.4.** Bên Vay đồng ý thực thi các quyền và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay phù hợp với tất cả các luật hoặc quy định hiện hành về chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố hoặc quy định trừng phạt về kinh tế hoặc thương mại
- 19.5.** Bên Vay tuyên bố rằng Bên Vay hành động nhân danh chính mình, không phải với tư cách là một bên nhận ủy thác hoặc đại diện, trừ trường hợp Bên Vay có thông báo khác cho CIMB.

Điều 20: LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ THAY ĐỔI CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN

- 20.1.** Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức sẽ được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam và bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức và/hoặc Thỏa Thuận Cho Vay sẽ được trình lên một tòa án Việt Nam để được giải quyết.
- 20.2.** Bên Vay đồng ý rằng CIMB tại bất kỳ thời điểm nào có toàn quyền điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoặc bằng cách khác thay đổi bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức cũng như mức lãi suất, phí và chi phí liên quan đến Khoản Vay bằng cách gửi thông báo cho Bên Vay theo các phương thức liên lạc theo hình thức quy định về thông báo và trao đổi từ CIMB của Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức, và các thay đổi nói trên sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trong

thông báo và có giá trị ràng buộc Bên Vay. Nếu Bên Vay không đồng ý với các thay đổi đó thì Bên Vay phải thông báo cho CIMB trong vòng ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được (hoặc xem là nhận được) thông báo của CIMB, đồng thời Bên Vay đồng ý hoàn trả Khoản Vay cùng với mọi lãi cộng dồn, phí, chi phí phát sinh liên quan đến việc chấm dứt Khoản Vay cho CIMB (trừ khi được CIMB chấp thuận khác đi). Việc Bên Vay không thông báo phản đối trong thời gian quy định sẽ được xem là Bên Vay đã chấp thuận với các thay đổi đó.

Điều 21: CHUYỂN NHƯỢNG

- 21.1.** Bên Vay không thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay trừ khi có văn bản chấp thuận trước của CIMB, trừ trường hợp như quy định tại Điều 14 bên trên.
- 21.2.** Bên Vay đồng ý và chấp thuận rằng CIMB có thể chuyển nhượng hoặc chuyển giao tất cả hoặc một phần quyền và/ hoặc nghĩa vụ của mình theo Thỏa Thuận Cho Vay với chi phí do CIMB chịu. CIMB sẽ thông báo cho Bên Vay về bất kỳ sự chuyển nhượng hay chuyển giao nào do CIMB thực hiện.

Điều 22: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 22.1** Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức, hoặc bất kỳ phần hay điều nào bị tuyên bố là vô hiệu hoặc không có tính thực thi bởi bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào, thì sẽ không làm các phần hay các điều còn lại trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức mất hiệu lực.
- 22.2** Việc CIMB chậm hoặc không thực thi hoặc buộc thi hành (toàn bộ hay một phần) bất kỳ quyền hoặc biện pháp chế tài nào theo Thỏa Thuận Cho Vay sẽ không ảnh hưởng đến quyền hoặc biện pháp chế tài đó mà CIMB có thể có và sẽ không được xem như từ bỏ quyền hoặc biện pháp chế tài đó.
- 22.3** Việc CIMB từ bỏ một vi phạm hoặc từ bỏ việc vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức sẽ không cấu thành việc từ bỏ bất kỳ vi phạm nào sau đó hoặc việc tái phạm đối với điều khoản nói trên hoặc đối với bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào khác. Việc không tận dụng hoặc không thực thi bất kỳ quyền nào được trao cho CIMB theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức sẽ không cấu thành việc từ bỏ quyền đó cũng như sẽ không được hiểu là miễn hoặc giải trừ Bên Vay khỏi nghĩa vụ phải tuân thủ hoặc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Vay theo Các Điều Khoản và Điều Kiện Cho Vay Theo Hạn Mức.
- 22.4** Thỏa Thuận Cho Vay có hiệu lực kể từ ngày Hạn Mức Vay được Ngân Hàng chấp thuận và thông báo đến Bên Vay thông qua trang web nhúng do CIMB quản trị trên ứng dụng của Đối Tác.